

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/DS-ST

Ngày: 20-11-2020

V/v “*Tranh chấp HĐ vay TS*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hồng Xuân

2. Ông Võ Thành Trung

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2020/TLST-DS ngày 19/10/2020 về việc “*Tranh chấp HĐ vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị M, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp Vườn Xoài, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1951 và ông Lê Văn N, sinh năm 1950; Cùng địa chỉ: Ấp Vườn Xoài, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

(Bà M và bà E có mặt, ông N vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa: Ngày 19/01/2014 ông N và bà E vay của bà M 5 chỉ vàng 24k, hẹn đến tháng 02/2014 sẽ

trả nhưng từ đó đến nay bà E, ông N không trả cho bà M. Nay bà M yêu cầu ông N, bà E trả 5 chỉ vàng 24k, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị E trình bày: Bà E thừa nhận vợ chồng bà có vay của bà M 5 chỉ vàng như bà M trình bày. Tuy nhiên do gia đình hoàn cảnh khó khăn, làm ăn thất bại nên chưa có khả năng trả. Bà E đề nghị bà M cho trả dần.

Ông Lê Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Do nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại huyện Thanh Hóa nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án huyện Thanh Hóa.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Trần Thị M và bị đơn Nguyễn Thị E thống nhất về số nợ 5 chỉ vàng 24k. Ông Lê Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do, không có văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, mặc dù giấy nhận nợ chỉ có bà Nguyễn Thị E ký tên nhưng bà E thừa nhận số tiền vay để trang trải sinh hoạt trong gia đình và ông N cũng biết khoản nợ này. Do đó, yêu cầu của bà Trần Thị M đòi ông N và bà E trả 5 chỉ vàng 24k có cơ sở chấp nhận.

[3] Về lãi: Do bà Trần Thị M không yêu cầu tính lãi nên không đề cập.

[4] Áp dụng giá vàng 5.500.000 đồng/chỉ vàng 24k để tính án phí.

[5] Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Trần Thị M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 92 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Buộc ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị E phải trả cho bà Trần Thị M 5 chỉ vàng 24k xuất phát từ hợp đồng vay tài sản.

3. Về án phí: Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị E có nghĩa vụ nộp 1.375.000 đồng án phí DSST sung công quỹ nhà nước. Bà Trần Thị M không phải nộp án phí. Hoàn trả cho bà M 625.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại lai thu 0003505 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thanh Hóa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thanh Hóa;
- CC.THADS huyện Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thúy Lành